

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 08-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2000, tại Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã LA, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T5 và bà Phạm Thị T6; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự không; nhân thân: tại Bản án hình sự số 38/2020/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 09 (chín năm) 06 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản, Giết người, Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo lệnh giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, huyện TY, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Anh T, sinh năm 2002; địa chỉ: QL 37, xã LA, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thu T1, sinh năm 1997; địa chỉ: QL 37, xã LA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đỗ Ngọc T2, anh Trần Quang B, anh Nguyễn Đức T3, người đại diện hợp của anh T3 là bà Phạm Thị T4 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/3/2020 bị cáo Nguyễn Hoàng L một mình đi bộ đến quán T2 Trường Giang ở thôn TH, xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng thì gặp bị hại Phạm Anh T đang ngồi cùng với Trần Quang B, sinh năm 1999 ở Cụm 2, xã TH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Đức T3, sinh năm 2003 ở thôn NM, xã NH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. L thấy T có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen không đeo biển số (T mượn của chị Phạm Thị Thu T là chị gái của T) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. L hỏi mượn xe của T để đi đón người yêu, T tưởng thật nên đồng ý cho L mượn xe, ngoài ra T còn đưa cho L 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu vàng, bản lock nhờ L đi cầm cố để lấy 1.000.000 đồng mang về cho T. L cầm điện thoại và điều khiển xe mô tô đi thẳng đến nhà nghỉ Trường Sinh ở xã TH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng rủ Đỗ Ngọc T2, sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã TĐ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đi sang Thái Bình cầm cố xe mô tô trên để chuộc chiếc xe Jupiter của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 ở thôn 3, xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng mà L, T2 đã cầm cố trước đó. T2 đồng ý đi cùng L và không biết nguồn gốc của chiếc xe Exciter mà L chiếm đoạt của T. Khi đi đến nơi T2 đứng ngoài còn L mang chiếc xe mô tô Exciter vào quán cầm cố cho một người đàn ông không quen biết (Hiện chưa xác minh được căn cước lai lịch cụ thể) được 1.000.000 đồng và chuộc chiếc xe Jupiter của chị H về. L cùng T2 đi chiếc xe Jupiter về trả cho chị H, số tiền 1.000.000 đồng có được từ việc cầm cố xe Exciter một mình L chi tiêu cá nhân hết. Đến chiều cùng ngày L một mình bắt xe ôm của một người không quen biết đi sang quán cầm đồ lúc sáng để lấy thêm tiền cầm cố xe Exciter, nhưng người đàn ông cầm cố xe Exciter không còn tiền nên đã đưa cho L một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen không đeo biển số để tính vào tiền cầm cố xe Exciter, L điều khiển chiếc xe mô tô Sirius trên về nhờ T2 đi cầm cố hộ để lấy tiền chi tiêu, T2 điều khiển xe ra ngã 3 T2 Liên thuộc huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng gặp anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1981 ở khu dân cư LS, thị trấn VB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng hỏi cầm cố xe nhưng anh Đ không cầm, do vậy T2 điều khiển xe ra khu vực nội thành Hải Phòng bán cho một người đàn ông không quen biết được 2.200.000 đồng mang tiền về đưa

cho L 2.000.000 đồng, còn 200.000 đồng T2 trả tiền xe đi lại. Còn chiếc điện thoại Iphone 6s T nhờ cầm cố hộ nhưng L không đi cầm cố mà đi phá khóa mặt khóa điện thoại rồi đưa cho T2 mượn sử dụng được khoảng vài giờ sau T2 trả lại cho L, sau đó L tiếp tục cầm cố chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông không quen biết lấy 800.000 đồng chi tiêu. Sau khi xảy ra sự việc T đi tìm L để đòi xe và điện thoại nhưng L không trả được xe và điện thoại, L nói với T là đã cầm cố chiếc xe và điện thoại lấy tiền chi tiêu. Sau đó L bỏ trốn lên Yên Bái, tại đây L có hành vi Trộm cắp tài sản, Giết người, Cố ý làm hư hỏng tài sản và bị bắt tạm giam ở Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 27/HĐĐG ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Vĩnh Bảo kết luận:

“ 01 xe máy đã qua sử dụng có BKS: 15K1-426.69, nhãn hiệu YAMAHA màu sơn xanh đen, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm³, dung tích xi lanh 150, số chỗ ngồi 2, năm sản xuất 2018 và đăng ký năm 2019, số loại EXCITER, số khung RLCUG0610JY685241, đăng ký mang tên Phạm Thị Thu T1 SN:1997 ở đường QL 37, xã LA, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng, giá trị: 33.500.000 đồng.

01 chiếc điện thoại IPHONE 6S màu vàng, bản lock đã qua sử dụng, giá trị: 1.200.000 đồng”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên và đồng ý bồi thường cho bị hại anh Phạm Anh T số tiền 34.700.000 đồng (ba mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 01/CT-VKSVB ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm 06 tháng tù của Bản án số 38/2020/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Anh T số tiền 34.700.000đ; về án phí: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng L tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa thể hiện nội dung: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/3/2020, bị cáo Nguyễn Hoàng L với mục đích chiếm đoạt tài sản, thực hiện thủ đoạn gian dối, nài ra lý do để mượn xe chiếc xe Yamaha loại Exciter màu xanh đen không đeo biển số của bị hại anh Phạm Anh T. Sau khi được anh T cho mượn xe bị cáo đã đem chiếc xe mô tô này đến hiệu cầm đồ, cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Vĩnh Bảo kết luận chiếc xe Yamaha loại Exciter màu xanh đen mà bị cáo chiếm đoạt của anh Phạm Anh T trị giá bằng 33.500.000đ (ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng L đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vi phạm khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng L đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên bản thân bị cáo sau khi phạm tội còn phạm nhiều tội khác đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái kết án 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; có ông, bà nội là Nguyễn Văn T7 và Nguyễn Thị T8 là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy áp dụng mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Hoàng L là lao động tự do, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy bị cáo chiếm đoạt của bị hại theo kết quả định giá trị giá 33.500.000đ (ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), hiện nay không thu hồi được và chiếc điện thoại trị giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) bị hại nhờ bị cáo đi cầm cố hộ, bị cáo không đưa lại tiền cho bị hại. Bị hại đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 34.700.000đ (ba mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng), tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 34.700.000đ (ba mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng).

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật; bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án: Việc bị hại Phạm Anh T nhờ bị cáo Nguyễn Hoàng L đi cầm cố hộ chiếc điện thoại Iphone 6S nhưng sau khi cầm được 800.000 đồng L không đưa cho T mà chiếm đoạt số tiền trên để chi tiêu. Do số tiền chiếm đoạt dưới 4.000.000 đồng, tại thời điểm thực hiện hành vi này bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý L về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điều 175 Bộ luật Hình sự, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP Nghị định của Chính phủ là đúng quy định. Đối với việc T2 cùng L đi cầm cố chiếc xe Exciter nhưng T2 không biết về nguồn gốc của chiếc xe trên do đâu mà có. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý T2 đồng phạm với L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng quy định pháp luật. Đối với việc bị cáo Nguyễn Hoàng L và Đỗ Ngọc T2 cầm cố chiếc xe Jupiter của chị Hu. Do chị H không có mặt tại địa phương, chưa xác minh được chị H và chiếc xe Jupiter đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục kiểm tra xác minh làm rõ và xử lý sau. Đối với người đàn ông cầm cố chiếc xe Exciter và đưa cho bị cáo L chiếc xe Sirius, hiện nay chưa xác định được căn cước, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục kiểm tra xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp. Ngoài ra còn có việc Đỗ Ngọc T2 bán hộ L chiếc xe mô tô Sirius (T2 không biết nguồn gốc của chiếc xe do đâu mà có) nhưng đến nay vẫn chưa thu giữ được và chưa xác minh được tên tuổi địa chỉ của người mua xe nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục kiểm tra xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 38/2020/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giam (ngày 25 tháng 5 năm 2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải có trách nhiệm trả cho anh Phạm Anh T số tiền 34.700.000đ (ba mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án anh Phạm Anh T có đơn yêu cầu về khoản tiền được thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Hoàng L chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.735.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Nguyễn Hoàng L có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị Thu T1 có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Phạm Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt